TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 17/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/ TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Á** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 12 tháng 01 năm 1988 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S và bà: Triệu Thị L; có vợ: Ma Thị L và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. **Lý Seo Ch** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 05 năm 1974 tại huyện H, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Seo N (đã chết) và bà: Lò Thị P (đã chết); có vợ: Lò Thị C và 05 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm

2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

** Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn Á và Lý Seo C:* Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt)

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Ông Lục Văn C – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn là người đại diện được ủy quyền.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1959.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện C,, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1959.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện C,, tỉnh Bắc Kạn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Chị Thào Thị V, sinh năm 1987.(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện C,, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2021, Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, Trạm kiểm lâm Bình Trung thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng (*Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá là 22.160m^2*) tại lô 27, 30 khoảnh 8 Tiểu khu 330 khu rừng P thuộc thôn V, xã B, huyện C,tỉnh Bắc Kạn bị người dân phát phá trái phép cây cối tự nhiên lấy mặt bằng để canh tác, trồng trọt. Quá trình điều tra, xác minh ban đầu xác định diện tích rừng bị phát phá là do Hoàng Văn Á, sinh năm 1988 trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thuê Lý Seo C, sinh năm 1974, trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và một số người dân phát phá trái phép với mục đích để Á trồng cây gỗ mỡ.

Ngày 09/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã Bình Trung và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS) để đo đạc, thống kê xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép thuộc các lô 25, 27, 30 và 37 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc Thôn V, xã B, huyện C,, tỉnh Bắc Kạn là 20.825m^2 , trong đó tại lô 25 có diện tích phát phá là 895m^2; lô 27 có diện tích phát phá là 5.875m^2; lô 30 có diện tích phát phá là 8539m^2; lô 37 có diện tích phát phá là 5516m^2. Qua khám nghiệm xác định một

phần diện tích rừng bị phát phá đã được đốt dọn trồng cây mỡ và một phần chưa được đốt dọn. Tổng số cây, khúc gỗ các loại còn tại hiện trường có tổng khối lượng gỗ là 6,830^{m3} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII và qua điều tra ô tiêu chuẩn xác định số cây vầu bị chặt phá là 4266 cây vầu.

Tiến hành kiểm tra, đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn xác định: Diện tích rừng bị phát phá tại lô 25 là rừng sản xuất, trạng thái là rừng trồng gỗ núi đất; Lô 27 là rừng sản xuất, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi; Lô 30 là rừng sản xuất, trạng thái là rừng hỗn giao tre nứa – gỗ tự nhiên núi đất; Lô 37 là rừng sản xuất, trạng thái là rừng trồng gỗ núi đất.

Trên cơ sở đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng và bản đồ hiện trạng rừng như trên nên ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã Bình Trung và những người có liên quan tiến hành tiến hành xác định vị trí, ranh giới, số lượng lâm sản tại từng lô rừng bị phát phá, xác định được: Tại lô 25 có một số cây vầu bị phát, đã được đốt dọn không xác định được số lượng cây vầu; Lô 27 có 23 thân cây gỗ tự nhiên có tổng khối lượng 1,676^{m3} và số cây vầu bị thiệt hại là 1739 cây; Lô 30 phát hiện rải rác tại chân lô có 106 khúc cây gỗ tự nhiên các loại có tổng khối lượng là 5,154m^3 và số cây vầu bị thiệt hại là 2527 cây; Lô 37 có 45 gốc cây tự nhiên các loại và một số cây vầu bị phát, đã được đốt dọn không xác định được số lượng cụ thể.

Quá trình điều tra xác định phần diện tích rừng tại lô 30, 37 là do Hoàng Văn Á thuê Lý Seo C, sau đó C rủ thêm Thào Thị V, sinh năm 1987 trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để đi phát rừng thuê cho Á. Tuy nhiên V chỉ đi phát rừng cùng C cho Á trong thời gian 02 ngày đầu thì nghỉ. Do đó ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương xã và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng C và V cùng nhau phát phá thuê cho Á trong 02 ngày đầu xác định được: Tổng diện tích phát phá là 743m^2 , trong đó tại lô 30 là 276m^2 và lô 37 là 467m^2 . Tại hiện trường phát hiện các cây tự nhiên và cây vầu bị chặt hạ đã mục và diện tích rừng đã trồng cây mỡ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: *"6,830^{m3} gỗ tròn nhóm V đến nhóm VIII có giá trị tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là 4.917.600đ (Bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng) và 4.266 cây vầu có giá trị tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là 3.839.400đ (Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng)"*.

Hoàng Văn Á khai nhận: Khoảng năm 2012, Á được bố mẹ mình là ông Hoàng Văn S, sinh năm 1959 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1959 cùng trú tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giao quản lý (*Bằng lời nói*) diện tích đất rừng ông bà được UBND huyện Chợ Đồn giao cho theo theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 366069 do UBND huyện Chợ Đồn cấp ngày 06/01/2009. Đến khoảng tháng 4 năm 2021, do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng), nên Á gặp và thuê Lý Seo C, sinh năm 1974, trú tại Thôn V, xã B, huyện C,, tỉnh Bắc Kạn đi phát rừng thuê cho mình (*Tại lô 30, 37*). Sau đó, C đã cùng 01 người phụ nữ (*Thào Thị V, sinh năm 1987 trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn*) sử dụng dao để chặt, phát các cây gỗ tự nhiên có kích thước nhỏ, cây vầu, cây dây leo…còn đối với những cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn không sử dụng dao chặt được thì Á trực tiếp sử dụng máy cưa xăng (cưa lốc) để cắt hạ. Sau khi phát phá rừng xong thì Á tiến hành đốt dọn, đối với những cây rừng tự nhiên sau khi đốt không cháy hết Á dùng máy cưa xăng cắt khúc tập kết xuống khu vực chân lô để cho mục và dễ cho quá trình trồng, chăm sóc cây. Sau đó Á tiếp tục thuê C và V tiến hành trồng cây gỗ mỡ trên diện tích rừng đã được phát và đốt dọn. Tổng thời gian C tiến hành phát phá rừng cho Á khoảng hơn 10 ngày với số tiền công 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) và Á đã trả cho C .

Ngày 24/6/2021, Á tiếp tục thuê 05 người đàn ông dân tộc Mông không rõ họ tên, địa chỉ (*Do Á gặp ngoài đường*) tiến hành phát phá 01 phần diện tích rừng (*Lô 25, 27*) tiếp giáp với phần diện tích rừng Á thuê Lý Seo C phát phá trong thời gian 01 ngày với tiền công là 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Sau đó những người này đã sử dụng dao chặt hạ các cây gỗ tự nhiên có nhiều kích thước, cây vầu, cây dây leo…nhưng chưa được đốt dọn.

Lý Seo C khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2021, C gặp và được Á thuê để phát phá rừng cho Á trồng rừng. Sau đó C về và rủ thêm chị Thào Thị V, sinh năm 1987 trú cùng thôn với C đi phát rừng cho Á. Sau khi được Á chỉ cho ranh giới và khu vực rừng cần phát thì C và V tiến hành dùng dao đế chặt, phát các cây gỗ tự nhiên có kích thước nhỏ, cây vầu, cây dây leo…còn đối với những cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn không sử dụng dao chặt được thì để lại (*Sau này ai cắt thì C không biết*). Phát được 02 ngày thì chị V nghỉ không tham gia phát rừng tiếp cho Á, còn C thì tiếp tục một mình phát rừng cho Ánh khoảng hơn 10 ngày. Sau khi phát rừng xong và Á tiến hành đốt dọn thì C và chị V được Á thuê dọn, trồng cây gỗ mỡ trên diện tích rừng phát phá và C được Á thanh toán cho số tiền công là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) và sau đó C một mình tiêu dùng cá nhân hết, không chia cho V.

Tiến hành điều tra, xác minh: Thào Thị V, sinh năm 1987 trú tại Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khai nhận : Khoảng tháng 4 năm 2021 sau khi được Lý Seo C rủ đi phát rừng thuê cho Hoàng Văn Á thì V tham gia và cùng C dùng dao đế chặt, phát các cây gỗ tự nhiên có kích thước nhỏ, cây vầu, cây dây leo…còn đối với những cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn không sử dụng dao

chặt được thì để lại trên diện tích rừng Á thuê phát. Phát rừng được 02 ngày đầu thì chị không tham gia phát nữa, còn C tiếp tục phát rừng cho Á. Sau đó chị được cùng C tham gia dọn dẹp và trồng cây mỡ trên phần diện tích rừng mà chị được tham gia phát 02 ngày cho Á.

Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1959 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1959 cùng trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (*Bố mẹ đẻ Hoàng Văn Á*) khai nhận: Khu rừng mà Á thuê người phát phá để trồng rừng là của ông bà được nhà nước giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó do tuổi cao, sức yếu nên ông bà giao cho con trai là Hoàng Văn Á quản lý, sử dụng (*Giao bằng lời nói*). Quá trình Á thuê người phát phá để trồng rừng thì bản thân ông bà không được biết hay được Á hỏi ý kiến gì. Chỉ đến khi cơ quan chức năng đến làm việc thì ông bà mới được biết sự việc Á thuê người phát phá một phần diện tích rừng ông bà giao cho Á quản lý, sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: Diện tích rừng bị phát phá tại lô 25 là rừng sản xuất, trạng thái là rừng trồng gỗ núi đất và Lô 37 là rừng sản xuất, trạng thái là rừng trồng gỗ núi đất. Nên bị cáo Hoàng Văn Á chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần diện tích bị phát phá trái phép tại lô 27 và 30 với tổng diện tích là 14.414m^2 (*Mười bốn nghìn bốn trăm mười bốn mét vuông*) được quy hoạch là rừng sản xuất là rừng tự nhiên, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi và rừng hỗn giao tre nữa - gỗ tự nhiên núi đất.

Đối với Lý Seo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần diện tích bị phát phá trái phép 8539m^2 (*Tám nghìn năm trăm ba mươi chín mét vuông*) tại lô 30 được quy hoạch là rừng sản xuất là rừng tự nhiên, trạng thái là rừng hỗn giao tre nữa - gỗ tự nhiên núi đất.

Về vật chứng: Đối với 23 thân cây và 106 khúc gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là 6,830^{m3} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII còn tại hiện trường. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã tiến hành bàn giao cho UBND xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý. Hiện tại đang được tạm giữ, chờ xử lý theo quy định.

Đối với 4.266 cây vầu bị chặt trên diện tích rừng mà Hoàng Văn Á thuê Lý Seo C và những người khác phát phá trái phép do đã bị đốt dọn, mục nát nên quá trình điều tra không tiến hành thu hồi được.

Đối với số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) mà Hoàng Văn Á trả cho Lý Seo C, sau đó Chua một mình tiêu dùng cá nhân hết. Quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được.

Đối với 01 (Một) máy cưa xăng, có vỏ nhựa màu đỏ, trên vỏ máy có dòng chữ KANTA GASOLINE CHAINSAW 066, máy gắn liền lam dài 47cm, rộng 9,5cm và xích (Máy đã qua sử dụng) tạm giữ của Hoàng Văn Á.

01 (Một) con dao dạng dao quắm được gắn chuôi gỗ, chiều dài 62cm, bản rộng lớn nhất 4,3cm, dao cũ đã qua sử dụng;

01 (Một) con dao dạng dao quắm được gắn chuôi gỗ, chiều dài 58cm, bản rộng lớn nhất 4,0cm, dao cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Lý Seo C. Hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Phần dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C – Phó trưởng Phòng NN và PTNT huyện đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị yêu cầu Hoàng Văn Á phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 8.757.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSCĐ ngày 11/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Á về tội: "*Hủy hoại rừng*" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự; Lý Seo C về tội: "*Hủy hoại rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên toà đọc bản luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Hoàng Văn Á và Lý Seo C phạm tội " Hủy hoại rừng".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Á : 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 05(Năm) năm. Không áp dụng hình bổ sung bị cáo Á theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Lý Seo C từ: 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo C theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584,585, 587, 589/BLDS. Buộc bị cáo Hoàng Văn Á và Lý Seo C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn: 3.839.400đ. Cụ thể phần của bị cáo Á phải bồi thường là: 2.559.600đ; phần của bị cáo C phải bồi thường là: 1.279.800đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

01(Một) máy cưa xăng của bị cáo Á dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu để hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01(Một) con dao của bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

01(Một) con dao của bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Buộc Lý Seo C phải nộp lại số tiền: 6.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136/BLTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lên phí Tòa án. Đơn xin miễn án phí của các bị cáo. Cho bị cáo C, bị cáo Á được miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn Á, Lý Seo C: Tại phiên tòa trình bày luận cứ: Các bị cáo Hoàng Văn Á, Lý Seo C bị khởi tố, Điều tra, truy tố, xét xử về tội "Hủy hoại rừng" là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn Á: 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định. Lý Seo C: 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Á và bị cáo C theo khoản 4 Điều 243/BLHS. Trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo Á, bị cáo C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần của các bị cáo cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn số tiền là: 3.839.400đ. Cụ thể phần của bị cáo Á là: 2.559.600đ; phần của bị cáo C là: 1.279.800đ. Vật chứng vụ án là 01(Một) máy của xăng và 02(Hai) con dao đề nghị xử lý theo quy định. Án phí đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Á; cho bị cáo C được miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo Á, bị cáo C không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Bị cáo Á, bị cáo C không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa và Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữa người bào chữa và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa: Đại diện được Ủy quyền của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Á, bị cáo C tự nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật với mức án nhẹ nhất là án treo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa , nguyên đơn dân sự và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Á, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời trình bày của nguyên đơn dân sự, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy, do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng) nên vào khoảng tháng 4/2021 và ngày 24/6/2021, Hoàng Văn Á đã có hành vi thuê Lý Seo C và một số người dân phát phá rừng trái phép, Á là người trực tiếp sử dụng máy cưa xăng cắt các cây tự nhiên có kích thước lớn trên diện tích rừng thuê phát phá với tổng diện tích rừng phát phá trái phép là 14.414m^2 (*Mười bốn nghìn bốn trăm mười bốn mét vuông*) diện tích rừng tự nhiên, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi và rừng hỗn giao tre nữa - gỗ tự nhiên núi đất. Gây thiệt hại là 6,830m^3 gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 4.917.600đ (*Bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng*) và 4.266 cây vầu có giá trị 3.839.400đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) tại các lô 27, 30 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C,, tỉnh Bắc Kạn.

Lý Seo C, có hành vi được Hoàng Văn Á thuê, trực tiếp tham gia phát phá 8539m^2 (*Tám nghìn năm trăm ba mươi chín mét vuông*) rừng tự nhiên, trạng thái là rừng hỗn giao tre nữa - gỗ tự nhiên núi đất tại lô 30 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi phạm tội của Hoàng Văn Á và Lý Seo C là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng công tác bảo vệ và phát triển rừng và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn Á đủ yếu tố cấu thành tội " Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243/BLHS; bị cáo Lý Seo C đủ yếu tố cấu thành tội " Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243/BLHS. Điều 243 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Căn cứ Điều 17 Bộ luật hình sự thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Á là người chủ động, tích cực trong việc thuê và trực tiếp dùng máy cưa xăng cắt hạ những cây gỗ tự nhiên với diện tích phát phá rừng là: 14.414m2. Như vậy vai trò của bị cáo Á cao hơn bị cáo C, bị cáo C sau khi được bị cáo Á thuê đã trực tiếp dùng dao, giúp sức phát phá rừng với diện tích là: 8539m2, vai trò của bị cáo C là thấp hơn so với bị cáo Á. Nên cần xem xét khi lượng hình phạt của từng bị cáo cho phù hợp.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Thấy bị cáo Á, bị cáo C không có tiền án, tiền sự được coi là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Á, bị cáo C không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Á và bị cáo C đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là sau khi phát phá rừng đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên toàn bộ diện tích rừng mà các bị cáo đã phát phá trái phép với mục đích khắc phục hậu quả "*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". tại phiên tòa người được Ủy quyền đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Á 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05(Năm) năm. bị cáo C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng là phù hợp.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân , tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, vào khoảng tháng 4 và ngày 24/6/2021, Hoàng Văn Á đã có hành vi thuê Lý Seo C và một số người dân phát phá rừng trái phép và Á là người trực tiếp sử dụng máy cưa xăng cắt các cây tự nhiên có kích thước lớn trên diện tích rừng thuê phát phá với tổng diện tích rừng phát phá trái phép là 14.414m^2 (*Mười bốn nghìn bốn trăm mười bốn mét vuông*) diện tích rừng tự nhiên, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi và rừng hỗn giao tre nữa - gỗ tự nhiên núi đất. Gây thiệt hại là 6,830^{m3} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 4.917.600đ (*Bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng*) và 4.266 cây vầu có giá trị 3.839.400đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) tại các lô 27, 30 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Lý Seo C, có hành vi được Hoàng Văn Á thuê và trực tiếp tham gia phát phá 8539m^2 (*Tám nghìn năm trăm ba mươi chín mét vuông*) rừng tự nhiên, trạng thái là rừng hỗn giao tre nữa - gỗ tự nhiên núi đất tại lô 30 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chứng tỏ các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, dẫn đến phạm tội. Nhưng thấy các bị cáo Á, bị cáo C không có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không buộc phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật áp dụng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật nhằm trùng trị răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với phần diện tích rừng qua đo đạc theo kết quả khám nghiệm hiện trường tại lô 25 và 37. Quá trình điều tra, xác minh và đối chiếu với Quyết định quy hoạch, công bố hiện trạng và hệ thống bản đồ kèm theo xác định được phần diện tích 895m^2 rừng tại lô 25 được xác định và quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái là rừng trồng gỗ núi đất và 5516m^2 rừng tại lô 37 được xác định và quy hoạch là rừng sản xuất, trạng thái là rừng trồng gỗ núi đất. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không đủ căn cứ để xem xét, xử lý và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định là đúng .

Đối với ông Hoàng Văn S, bà Triệu Thị L là (*Bố mẹ đẻ Hoàng Văn Á*) là người được giao quản lý, sử dụng diện tích rừng tại các lô 25, 27, 30, 37 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 366069 do UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/01/2009. Lý do giao là tuổi cao, sức yếu nên ông bà giao cho con trai là Hoàng Văn Á quản lý, sử dụng (*Giao bằng lời nói*). Tại thời điểm Á thuê người phát phá để trồng rừng thì bản thân ông bà không được biết, không được Á hỏi ý kiến gì. Chỉ đến khi cơ quan chức năng đến làm việc thì ông bà mới được biết sự việc Á thuê người phát phá một phần diện tích rừng ông bà giao cho Á quản lý, sử dụng. Xét thấy hành vi của ông S, bà L không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với Thào Thị V là người có hành vi cùng Lý Seo C trực tiếp phát phát trái phép 276m^2 diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên lô 30 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được Thào Thị V không được bàn bạc, thỏa thuận gì với Á về việc phát phá trái phép toàn bộ diện tích rừng trên và với bàn bạc cụ thể với Lý Seo C về việc phát phá rừng cho Á, nên sau khi cùng C phát rừng cho Á được 02 ngày thì Vè nghỉ, không tiếp tục phát rừng. tại thời điểm thực hiện hành bản thân V không có tiền án, tiền sự gì. Xét thấy hành vi của Thào Thị V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tách hành vi của Thào Thị V chuyển cho Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn để xem xét, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là đúng .

Đối với 05 người đàn ông dân tộc Mông (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) mà Hoàng Văn Á đã thuê để phát phá trái phép rừng cho Á tại lô 25, 27 khoảnh 8 Tiểu khu 330 thuộc thôn V, xã B, huyện C. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo Á không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quá trình điều tra người đại diện được ủy quyền đề nghị yêu cầu Hoàng Văn Á phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 8.757.000đ (*Tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện được Ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị bị cáo Á, bị cáo C có tránh nhiệm bồi thường 4.266 cây vầu theo kết luận định giá có giá trị là: 3.839.400đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện Chợ Đồn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Á phải có trách nhiệm bồi thường 2/3 của số tiền: 3.839.400đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) là: 2.559.600đ *(Hai triệu năm trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng)*; bị cáo C phải có trách nhiệm bồi thường 1/3 của số tiền: 3.839.400đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) là: 1.279.800đ *(Một triệu hai trăm bẩy mươi chín nghìn tám trăm đồng)* là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo C thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Á thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 4 Điều 243/BLHS là phù hợp.

[9]. Về vật chứng:

Đối với 23 thân cây và 106 khúc gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là 6,830m^3 gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII còn tại hiện trường. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã tiến hành bàn giao cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông

coi, quản lý. Nhưng ngày 20/6/2022 đã tiến hành kiểm tra thực tế và xác định được đối với số lâm sản này đã bị hỏng, mục nát nên để lại tại hiện trường tự phân hủy. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện được ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị đối với 23 thân cây và 106 khúc gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là 6,830^{m3} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII còn tại hiện trường giao cho UBND xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

Đối với 4.266 cây vầu bị chặt trên diện tích rừng mà bị cáo Á thuê bị cáo C và những người khác phát phá trái phép do đã bị đốt dọn, mục nát nên quá trình điều tra không tiến hành thu hồi được. Nên không xem xét giải quyết

Đối với số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) mà bị cáo Á trả cho bị cáo C, sau đó C một mình tiêu dùng cá nhân hết. Tuy nhiên, số tiền này là do bị cáo C phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* để sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) máy cưa xăng, có vỏ nhựa màu đỏ, trên vỏ máy có dòng chữ KANTA GASOLINE CHAINSAW 066, máy gắn liền lam dài 47cm, rộng 9,5cm và xích (Máy đã qua sử dụng) của bị cáo Á là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa gía sung quỹ nhà nước; đối 01 (Một) con dao dạng dao quắm được gắn chuôi gỗ, chiều dài 62cm, bản rộng lớn nhất 4,3cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao dạng dao quắm được gắn chuôi gỗ, chiều dài 58cm, bản rộng lớn nhất 4,0cm, dao cũ đã qua sử dụng của bị cáo C là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Xét thấy các bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số: 681/QĐ-Ttg ngày 04/6/2021 các xã III giai đoạn 2021 đến 2025. Bị cáo C thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Á thuộc diện hộ cận nghèo và các bị cáo có đơn xin được miễn án phí. Hội đồng xét xử xem cho bị cáo Á ; bị cáo C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Á, Lý Seo C phạm tội " Hủy hoại rừng ".

[2]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 17, Điều 38; Điều 58, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Á 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Á cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Á theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Seo C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai tư) tháng , kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo chua cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584,585, 587, 589/BLDS. Buộc bị cáo Hoàng Văn Á, bị cáo Lý Seo C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là: 3.839.400đ (*Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Cụ thể phần của bị cáo Á phải bồi thường 2/3 với số tiền là: 2.559.600đ*(Hai triệu năm trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng)*; phần của bị cáo C phải bồi thường 1/3 với số tiền là: 1.279.800*(Một triệu hai trăm bẩy mươi chín nghìn tám trăm đồng).* Việc thi hành đối với khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

[4]. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa gía sung quỹ nhà nước 01 (Một) máy cưa xăng, có vỏ nhựa màu . Bị cáo Ánh đỏ, trên vỏ máy có dòng chữ KANTA GASOLINE CHAINSAW 066, máy gắn liền lam dài 47cm, rộng 9,5cm và xích (Máy đã qua sử dụng) của bị cáo Á

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dạng dao quắm được gắn chuôi gỗ, chiều dài 62cm, bản rộng lớn nhất 4,3cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) con dao dạng dao quắm được gắn chuôi gỗ, chiều dài 58cm, bản rộng lớn nhất 4,0cm, dao cũ đã qua sử dụng của bị cáo C.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 15 tháng 7 năm 2022)*

Buộc bị cáo Lý Seo C nộp lại số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Đối với 23 thân cây và 106 khúc gỗ tròn các loại có tổng khối lượng gỗ là 6,830^{m3} gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII còn tại hiện trường giao cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

[5]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, và đơn xin miễn án phí của các bị cáo. Bị cáo Á, bị cáo C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

[6]. Xử án công khai sơ thẩm bị cáo Á, bị cáo C, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn